

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 382/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Kim T** - Sinh năm: 1988; ĐKTT: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp tổ 7, ấp PT, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

\* **Bị đơn:** Anh **Lê Quốc T** - Sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp HL, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự tự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Kim T và anh Lê Quốc T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:** Ghi nhận việc chị Trần Thị Kim T và anh Lê Quốc T thống nhất sau khi ly hôn 03 người con chung giữa anh chị là Lê Thị Quế T - Sinh ngày 07/01/2007, Lê Thị Quế T - Sinh ngày 10/8/2010 và Lê Thị Quế A - Sinh ngày 10/8/2010 sẽ do anh Lê Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con

lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chị T, anh T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ:* Chị T, anh T khai không có.

**Về án phí:** Chị Trần Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020361 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho chị Trần Thị Kim T số tiền chênh lệch sau khi khấu trừ là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hsva, vp.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lê Văn Phận**